

THÊM MƯỜI PHÁP TĂNG NHẤT

1. Một Pháp:

Có một pháp Phá sẽ đọa trong ác đạo, đó là Phá tăng.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo do thân nghiệp làm, đó là làm thân Phật bị thương chảy máu.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo do khẩu nghiệp làm, đó là hủy báng Phật.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo, đó là ý niệm làm biệt chúng.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo, đó là nói hai lưỡi xúi giục người khác phá Tăng.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo, đó là gan hởi Tăng. Phi pháp khởi tưởng là phi pháp, do thấy phi pháp nên phá Tăng; phi pháp khởi tưởng là pháp, do thấy phi pháp nên phá Tăng; phi pháp khởi tưởng là pháp và nghi nên phá Tăng.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo do sát sanh khởi, đó là giết A-la-hán.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo do trộm cắp khởi, đó là trộm vật của Phật và Tăng.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo do dâm dục khởi, đó là phạm bất tịnh đối với Tỳ-kheo-ni và A-la-hán.

Có một pháp Phạm sẽ đọa trong ác đạo từ vọng ngữ khởi, đó là tự nói mình được pháp hơn người.

2. Hai Pháp

Có hai loại phạm là bất thiện và vô ký.

Lại có hai loại phạm là thân và khẩu.

Lại có hai loại phạm là phương tiện và phi phương tiện.

Lại có hai loại phạm là đùa cợt và không đùa cợt.

Lại có hai loại phạm là đồng và không đồng.

Có hai pháp đồng phạm là khinh và trọng.

Có hai pháp đồng phạm là Hữu tàn và Vô tàn.

Có hai pháp không đồng phạm là khinh và trọng.

Có hai pháp không đồng phạm là Hữu tàn và Vô tàn.

Có hai pháp sám không đồng là đối thú sám và tâm niệm sám.

Có hai loại phạm là hữu hạn và vô hạn.

Có hai loại phạm là xứ và phương hướng.

Có hai loại phạm là có thể đếm số và không thể đếm số.

Có hai loại phạm là lúc ra và lúc sắp ra.

Có hai loại phạm là lúc vào và lúc sắp vào.

Có hai loại phạm là lúc khởi và lúc sắp khởi.

Có hai loại phạm là đúng thời và phi thời.

Có hai loại phạm là đọa và không đọa.

Có hai loại phạm là Thâu-lan-giá và tương ứng với bạch y.

Có hai loại phạm là trọng phá và trọng không phá.

Có hai loại phạm là Hữu tàn và Vô tàn.

Có hai loại phạm là khinh và trọng.

Có hai loại phạm là người bị cử tội có phạm và người cử tội có phạm.

Có hai loại phạm là phạm thuộc về đối thú sám và phạm thuộc về tâm niệm sám.

Có hai loại phạm là phạm thuộc về trọng giới và phạm không thuộc về trọng giới.

Có hai loại phạm là phạm về bạch và phạm về không bạch.

Có hai loại phạm là tạm thời và trọn đời.

Có hai loại phạm là phạm về có tội và phạm về không có tội.

Tỳ-kheo-ni có hai loại đồng phạm là trọng và khinh.

Lại có hai loại đồng phạm là Hữu tàn và Vô tàn.

Lại có hai loại không đồng phạm là khinh và trọng.

Lại có hai loại không đồng phạm là Hữu tàn và Vô tàn.

Lại có hai loại sám không đồng là đối thú sám và tâm niệm sám.

Lại có hai loại phạm là ra khỏi giới và sắp ra khỏi giới.

Lại có hai loại phạm là tự khen ngợi và không tự khen ngợi.
Lại có hai loại phạm là lúc đứng dậy và lúc ngồi.
Lại có hai loại phạm là lúc ngủ và lúc không ngủ.
Lại có hai loại phạm là phạm về nói và phạm về im lặng.
Lại có hai loại phạm là cố ý và không cố ý.
Có hai loại si là si vô tri và si phóng dật.
Có hai loại che giấu là che giấu vô tri và che giấu phóng dật.
Có hai hạng người nên cho Biệt trú, có hai hạng người nên cho Ma-na-đỏa, có hai hạng người nên cho Bốn nhật trị, có hai hạng người nên cho xuất tội. Đó là Tỳ-kheo và không phải Tỳ-kheo .
Có hai hạng người đoán sự trong Tăng là được Tăng sai và không được Tăng sai.
Có hai loại đoán sự là được yết ma và không được yết ma.
Người đoán sự có hai công đức là được ý chúng và có thể không sợ xử đoán việc.
Có hai hạng người đoán sự là có hổ thẹn và không hổ thẹn.
Có hai hạng người đoán sự là có riêng tư và không riêng tư, nếu xử phi pháp thì có riêng tư, nếu xử như pháp thì không có riêng tư.
Có hai hạng người đoán sự là tự trực tiếp nghe được hay nghe qua từ người khác.
Có hai hạng người đoán sự là tự đuổi hay bảo người đuổi.
Có hai hạng người đoán sự là tranh cãi hay không tranh cãi.
Có hai hạng người đoán sự là thông suốt A-hàm hay không thông suốt A-hàm.
Có hai hạng người đoán sự là khéo phân biệt A-hàm hay không khéo phân biệt A-hàm.
Có hai hạng người đoán sự là nói lời rõ ràng và nói lời không rõ ràng.
Có hai hạng người đoán sự là khéo nói và không khéo nói.
Có hai hạng người đoán sự là gạn hỏi và không gạn hỏi.
Có hai hạng người đoán sự là tanh nóng vội và tánh không nóng vội.
Có hai hạng người đoán sự là tự biết và không tự biết.
Có hai hạng người đoán sự là biết cân nhắc và không biết cân nhắc.
Có hai hạng người đoán sự là theo chúng và không theo chúng.
Có hai hạng người đoán sự là tự khen và không tự khen.
Có hai hạng người đoán sự là có thể diệt tránh và không thể diệt

tránh.

Có hai hạng người đoán sự là người nói lời mềm mỏng và người nói lời thô sần.

Có hai hạng người đoán sự là người trì giới và người không trì giới, cho đến nên quở trách và không nên quở trách, nên cử và không nên cử, nên cung kính và không nên cung kính cũng như vậy.

Có hai hạng người vô trí là phá giới và phá kiến; ngược lại thì gọi là hai hạng người có trí.

Có hai loại phạm là phạm về giới và phạm về kiến. Nếu giới và kiến đầy đủ thì gọi là không phạm.

Có hai loại Khổ thiết là bị yết ma phạt hành khổ thiết hay Tăng hòa hợp cho yết ma Khổ thiết. hai loại Y chỉ, hai loại Khu xuất, hai loại Hạ ý cũng giống như vậy.

Có hai hạng người thanh tịnh là có bạch và không bạch sám hối hay phát lồ.

Nếu Tăng tranh cãi thì việc tranh cãi nên giao lại cho Tăng xử đoán hoặc giao lại cho ba, hai, một người xử đoán; Tăng nên nhận để xử đoán và diệt tránh, cho đến ba, hai, một người cũng nên nhận để xử đoán và diệt tránh.

Có hai cách tra xét phi pháp là phi pháp cho là pháp, pháp cho là phi pháp. Ngược lại thì gọi là tra xét như pháp.

Có hai cách phạt là không sai làm và không dạy bảo.

3. Ba Pháp

Có ba loại yết ma nhiếp hết tất cả yết ma, đó là đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma.

Có ba loại Tỳ-ni là tham dục, sân hận và ngu si. Ngược lại thì gọi là không phải Tỳ-ni.

Có ba việc nên làm ở chỗ khuất là đại, tiểu tiện và rửa răng.

Có ba loại phạm là tham dục, sân hận và ngu si.

Có ba hạng người ở riêng là người phạm, người không phạm và người tự nói.

Có ba bậc được thế gian cúng dường và tôn kính là Như lai chí chơn đẳng chánh giác, Lưu tậ A-la-hán và Chuyển luân thánh vương.

Có ba loại hoa, ba loại hương, ba loại kỹ nhạc, ba loại phướn lọng, ba loại lụa để cúng dường.

Có ba loại đồng ý của bậc thượng, trung và hạ:

Một là bậc thượng đồng ý thì đáng được cả ba bậc thượng trung hạ đồng ý; nếu được cả ba sự đồng ý này thì tốt và nên lấy cả ba sự đồng

ý này.

Hai là bậc trung đồng ý thì đáng được hai bậc trung hạ đồng ý, nếu được hai sự đồng ý này thì tốt và nên lấy hai sự đồng ý này; không nên đòi hỏi sự đồng ý của bậc thượng, nếu đòi hỏi là không tốt.

Ba là bậc hạ đồng ý thì đáng được sự đồng ý của bậc hạ, nếu được sự đồng ý này thì tốt và nên lấy sự đồng ý này; không nên đòi hỏi sự đồng ý của hai bậc trên, nếu đòi hỏi là không tốt.

Có ba pháp biết là biết phạm, biết không phạm và biết giới đã chế.

4. Bốn Pháp

Có bốn loại tránh là đấu tránh, vô căn tránh, phạm tránh và thường sở hành tránh.

Có bốn loại dục: Thời dục, thời phần dục, thất nhật dục và tận hình dục

Có bốn chúng là Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Có bốn chúng trời là Tứ thiên vương, chúng Ma, Đạo lợi thiên và Phạm thiên vương.

Có bốn loại chúng là chúng được dạy bảo, chúng không được dạy bảo, chúng ô trước và chúng thanh tịnh.

Có bốn loại bi là thương xót làm lợi ích, không nào hại và trụ trong chánh pháp.

Có bốn pháp nên dứt là tham dục, sân hận, ngu si và tà kiến. Có bốn việc nên Như lai thiết lập giáo pháp là vì lợi ích, vì nơi chốn, vì thời đại và vì người.

Có bốn việc nên Như lai chế giới là phạm, không phạm, trọng và khinh.

Có bốn loại điều phục là cho khổ thiết, cho y chỉ, cho khu xuất và cho hạ ý.

Có bốn loại dục nên quan sát là loại dục tịnh lẫn với loại dục bất tịnh, loại dục bất tịnh lẫn với loại dục tịnh, loại dục tịnh lẫn với loại dục tịnh và loại dục bất tịnh lẫn với loại dục bất tịnh.

Có bốn việc tranh cãi là việc đấu tranh, việc tranh cãi do không căn cứ, việc tranh cãi về phạm tội và việc tranh cãi về việc nên làm thường ngày.

Có bốn việc hoặc quở trách hoặc mắng hoặc nói khác lạ hoặc im lặng.

Như lai dựa trên bốn cảnh giới mà chế giới, đó là cảnh giới thần túc, cảnh giới trí, cảnh giới pháp và cảnh giới người.

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 51

THÊM MƯỜI PHÁP TĂNG NHẤT (Tiếp Theo)

5. Năm Pháp

Có năm việc Tăng nên cho yết ma Hạ ý, đó là nói lỗi của Phật, Pháp, Tăng, giới và làm việc không đúng oai nghi.

Lại có năm việc Tăng nên cho yết ma Hạ ý, đó là mắng Tỳ-kheo, nói xấu Tỳ-kheo, nêu ra lỗi của tỳ-kheo, khắp nơi nói lỗi của tỳ-kheo và năm là khiến cho Tỳ-kheo không được cúng thí và mất chỗ ở.

Lại có năm việc Tăng nên cho yết ma Hạ ý, đó là mắng bạch y, nói xấu bạch y, nêu ra lỗi của bạch y, khắp nơi nói lỗi của bạch y và năm là khiến cho bạch y không được lợi và mất chỗ ở.

Lại có năm việc Tăng nên cho yết ma Hạ ý:

Một là Tỳ-kheo dùng lời nói hai lưỡi để tranh cãi, đem việc của tỳ-kheo này đến nói với Tỳ-kheo khác.

Hai là Tỳ-kheo dùng lời nói hai lưỡi, đem việc của bạch y này đến nói với bạch y khác.

Ba là Tỳ-kheo dùng lời nói hai lưỡi đem việc của tỳ-kheo đến nói với bạch y.

Bốn là Tỳ-kheo dùng lời nói hai lưỡi đem việc của bạch y đến nói với Tỳ-kheo.

Năm là dùng lời thế tục để mắng.

Có năm việc, đó là hình tướng, sanh chủng, làm, phạm và năm là bệnh.

Lại có năm việc, đó là hình tướng, sanh tướng, tạo nhiều phiền não, làm pháp thế gian và năm là mắng.

Có năm loại da không nên chữa, đó là da Sư tử, da hổ, da báo, da rái cá và năm là da chồn.

Lại có năm loại da không nên chữa, đó là da voi, da ngựa, da chó, da dã can và năm là da nai đen.

Có năm loại y phẩn tảo không nên chứa cát, đó là y hỏa thiêu, y bò nhai, y chuột gặm, y của người nữ mới lấy chồng và năm là y của sản phụ.

Có năm việc Tỳ-kheo không nên thọ, đó là nói lời vô nghĩa, nói lời phi pháp, nói lời phi luật, nói lời không thương xót và năm là nói lời không phải răn dạy.

Có năm loại xử phân, đó là xử phân giới (cõi), xử phân thí, xử phân đạo kính hành, xử phân giới (cõi), xử phân kiến.

Có năm loại thân sắc không được cất chứa, đó là thuần đỏ, thuần xanh, thuần sắc uất kim, thuần vàng lam, thuần sắc Mạn đề tra.

Có năm loại đại sắc không nên cất chứa, đó là sắc Khung già, sắc Kiềm-xà, sắc-lô-da-na, sắc Tha-lệ-đa, sắc Ha-lê-đà-la.

Có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh: Một là không thấy nói thấy, hai là không nghe nói nghe, ba là không nhớ nói nhớ, bốn là không biết nói biết, năm là phi pháp nói là pháp. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là tùy ái, tùy sân, tùy si, tùy sợ và phi pháp nói là pháp. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra có phạm: Một là không thấy nói thấy, hai là không nghe nói nghe, ba là không nhớ nói nhớ, bốn là không biết nói biết, năm là phi pháp nói là pháp. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra không có phạm.

Lại có năm pháp Tỳ-kheo làm Thác lại tra có phạm, đó là tùy ái, tùy sân, tùy si, tùy sợ và phi pháp nói là pháp. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra không phạm.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không khéo biết tranh cãi.
- Hai là không khéo biết trú xứ của tranh cãi.
- Ba là không khéo phân biệt việc tranh cãi.
- Bốn là không biết nhân duyên để diệt tránh.
- Năm là không biết phát khởi trở lại sau khi diệt tránh xong. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không khéo biết kinh.
- Hai là không khéo biết luật.

- Ba là không khéo biết tranh cãi.
- Bốn là không khéo biết trú xứ của tranh cãi.
- Năm là không khéo phân biệt việc tranh cãi. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Có năm pháp mà Tỳ-kheo đủ năm tuổi hạ không y chỉ người khác, đó là biết phạm, biết không phạm, biết khinh, biết trọng và thông suốt giới luật.

Có năm pháp cho là đồng ý mà lấy: Một là thân thiết, hai là còn sống, ba là hiện tiền, bốn là lấy rồi sau sẽ nói cho biết, năm là lấy rồi nghĩ họ sẽ hoan hỉ.

Có năm nhân duyên nên Phật đi xem xét phòng xá:

- Một là vì muốn đoạn dứt Tỳ-kheo nói việc thế tục.
- Hai là vì muốn liệu lý ngoại cụ mà không có người liệu lý.
- Ba là liệu lý xong xuôi thì được an ổn.
- Bốn là vì thăm bệnh Tỳ-kheo bệnh.
- Năm là vì muốn chế giới.

Có năm việc nên Như lai tuy biết mà vẫn hỏi:

- Một là vì muốn làm duyên khởi.
- Hai là vì muốn chế giới.
- Ba là vì phân biệt nghĩa và câu.
- Bốn là vì tương trợ với câu văn trong kinh.
- Năm là vì muốn chúng sanh đời sau tự hiểu.

Kinh hành có năm điều lợi ích, đó là mạnh khỏe, có sức, không bệnh, tiêu hóa thức ăn và ý được kiên cố.

Kinh hành lại có năm điều lợi, đó là đi được (luyện bắp chân), giải lao, trừ gió, trừ nóng lạnh và ý được kiên cố.

Có năm việc phát lồ phi pháp:

- Một là đối trước người Biệt trụ.
- Hai là đối trước người phạm bất cộng trụ.
- Ba là đối trước chúng chưa thọ đại giới.
- Bốn là phạm tội Vô tà.
- Năm là không thấy tội này mà phát lồ.

Ngược với năm pháp trên gọi là phát lồ như pháp.

Có năm việc làm yết ma Khổ thiết phi pháp:

- Một là phi pháp phi luật.
- Hai là nên ngăn, nên bỏ đó.
- Ba là không có việc, không hiện tiền mà làm.
- Bốn là không có người cử tội, không khiến người kia nhớ nghĩ.

- Năm là không hỏi ba lần mà làm.

Ngược với năm việc trên thì gọi là làm yết ma Khổ thiết như pháp.

Có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt, đó là thấy nói thấy, nghe nói nghe, nhớ nói nhớ, biết nói biết và năm là pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt, đó là không tùy ái, không tùy sân, không tùy si, không tùy sợ và năm là pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt:

- Một là khéo phân biệt thọ lấy sự việc.

- Hai là người không lỗi thì không nói là có lỗi.

- Ba là người có lỗi thì nói là có lỗi.

- Bốn là bên người không thanh tịnh thì sanh không thanh tịnh, bên người thanh tịnh thì sanh thanh tịnh.

- Năm là pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt:

- Một là khéo phân biệt sự việc, không dựa vào thế lực.

- Hai là khi đoán sự trong Tăng, xin phép cho rồi mới cử tội người khác.

- Ba là không có riêng tư thọ sự hối lỗi.

- Bốn là không có riêng tư thấy lỗi của người, cũng không riêng tư nói lỗi của người.

- Năm là pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt:

- Một là khéo thọ lấy việc tranh cãi.

- Hai là khéo biết trú xứ của tranh cãi.

- Ba là khéo phân biệt việc tranh cãi.

- Bốn là khéo biết diệt tránh rồi sẽ không phát khởi trở lại.

- Năm là pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt:

- Một là khéo biết kinh.

- Hai là khéo biết luật.

- Ba là khéo biết tranh cãi.

- Bốn là khéo biết trú xứ của tranh cãi.

- Năm là pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt:

- Một là thọ đại giới đủ mười hạ hay hơn mười hạ.

- Hai là trì giới.
 - Ba là đa văn.
 - Bốn là như pháp đoạn nghi cho chính mình và cho người khác.
 - Năm là khéo đoạn trừ tà kiến cho mình và cho người khác.
- Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt:
- Một là có thể dạy trì giới.
 - Hai là có thể dạy Tỳ-ni.
 - Ba là có thể dạy A-tỳ-đàm.
 - Bốn là nếu đệ tử ở phương khác không thích, có thể tự dẫn về hay nhờ người khác dẫn về.
 - Năm là đệ tử bị bệnh có thể chăm sóc hay nhờ người khác chăm sóc.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt, đó là tự mình có đủ tín, giới, thí, huệ và đa văn; lại có thể khiến người khác tùy nhập trụ trong tín, giới, thí, huệ và đa văn.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt, đó là tự mình có thể trụ trong giới vô học, định vô học, huệ vô học, giải thoát và giải thoát tri kiến vô học; lại có thể khiến cho người khác cũng trụ trong giới, định, huệ, giải thoát và giải thoát tri kiến vô học.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt, đó là biết phạm, biết không phạm, biết khinh, biết trọng và thông suốt giới luật.

Lại có năm pháp gọi là Tỳ-kheo làm Thác lại tra tốt, đó là biết xuất gia, biết yết ma, biết giáo thọ, biết y chỉ và biết chường đạo hay không chường đạo.

Sáu pháp và bảy pháp giống như trên đã nói.

8. Tám Pháp

Có tám loại bát không được cất chứa, đó là bát vàng, bát bạc, bát lưu ly, bát pha lê, bát đồng, bát bạch lạp, bát gỗ và bát đá.

9. Chín Pháp

Phật bảo Ưu-ba-ly: “Một Tỳ-kheo không thể phá Tăng, hai, ba, bốn cho đến chín Tỳ-kheo thanh tịnh đồng kiến mới có thể phá Tăng. Một Tỳ-kheo-ni, một Thức-xoa-ma-na, một Sa-di, một Sa-di-ni, một Xuất gia, một Xuất gia ni cho đến chín đều không thể phá Tăng. Phải có chín Tỳ-kheo thanh tịnh đồng kiến mới có thể phá Tăng”.

Có chín loại phạm, đó là phạm tội Ba-la-di, Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la, ác khẩu Đột-kiết-la, Thân-lan-giá Đột-kiết-la, Tỳ-ni Đột-kiết-la và phạm oai nghi Đột-kiết-la.

Có chín pháp thối thất, đó là giới, kiến, mạng, oai nghi, tự mình,

người khác, tri thức (bạn quen biết), vật tư sanh thối thất và sanh tử thối thất. Ngược với chín pháp trên thì gọi là chín pháp không thối thất.

Có chín pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra nên quán sát khi xử đoán, đó là người nói, người tranh cãi, oai nghi, chỗ qua lại, bà con, bạn quen biết, thân khẩu hành, quán sát từ trước đến nay và chín là quán sát nói xấu nhau như thế nào, nên nghe họ nói và nghe từ người khác nói.

Có chín pháp quán sát lời của người kia nói:

- Một là xét xem có đấu tranh hay không đấu tranh.
- Hai là xét xem có tranh cãi hay không tranh cãi.
- Ba là xét xem có giữ cho nhau hay không.
- Bốn là xét xem có nói xấu nhau hay không.
- Năm là xét xem có phạm giới hay không.
- Sáu là xét xem có phạm kiến hay không.
- Bảy là xét xem có phạm mạng hay không.
- Tám là xét về lời nói
- Chín là xét lại những lời người khác nói.

Lúc đó trưởng lão Ưu-ba-ly, trưởng lão A-na-luật đến hỏi Phật về pháp yếu để biết thế nào là Pháp, là luật, là lời Phật dạy. Phật trả lời như trước đã nói.

Có chín pháp y chỉ: Nếu thiện nam tử y chỉ vào lòng tin, bỏ pháp bất thiện, chọn lấy pháp thiện. Đó gọi là bỏ bất thiện lấy thiện; giới, văn, thí và trí cũng giống như vậy. Khi đã trụ trong năm pháp này thì sẽ chứng được bốn pháp là pháp nhẫn, tùy nhẫn, lạc nhẫn và khí xả nhẫn.

Có ngoại đạo tên là Bà-ha-thọ-hòa đến chỗ Phật thăm hỏi rồi bạch Phật: “Sa-môn Cù-đàm, trước kia Ngài ở dưới gốc cây Ca-hòa-la bên sông Ni-liên thiên tại nước Ưu-lâu-tần-loa, chứng được quả A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề. Sau đó không lâu, tôi nghe Ngài nói rằng: Bạc Lậu tận A-la-hán không trở lại sanh tử và không làm năm việc là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không cố ý nói dối và không uống rượu. Tôi nghe rồi liền tín thọ”, Phật bảo: “Trước đây ta đã nói và nay cũng nói như vậy, bạc Lậu tận A-la-hán không trở lại sanh tử và không làm chín việc là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không cố ý nói dối, không uống rượu, không tùy ái, không tùy sân, không tùy si, và không tùy sợ”. Lại có ngoại đạo tên là Sa-đà đến chỗ Phật thăm hỏi rồi cũng nói giống như ngoại đạo Bà-ha-thọ-hòa và Phật cũng đáp giống như trên.

10. Mười Pháp

Có mười loại ngữ, đó là Kinh ngữ, Luật ngữ, Luận ngữ, Hòa thượng

ngũ, A-xà-lê ngũ, Giới ngũ, Y ngũ, Bát ngũ, Thực ngũ và Dược ngũ.

Có mười nguyện, đó là Kinh nguyện, Luật nguyện, Luận nguyện, Hòa thượng nguyện, A-xà-lê nguyện, Giới nguyện, Y nguyện, Bát nguyện, Thực nguyện và Dược nguyện.

Có mười pháp yết ma, đó là đó là đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma, Tăng yết ma, Tỳ-kheo làm Thác lại tra yết ma, thuyết giới yết ma, yết ma phi pháp, yết ma như pháp, biệt chúng yết ma và mười là hòa hợp chúng yết ma.

Có mười pháp trị, đó là cho khổ thiết, cho y chỉ, cho khu xuất và cho hạ ý, cho Bất kiến tẩn, cho Bất tác tẩn, cho Ác tà bất trừ tẩn, cho Biệt trụ, cho Ma-na-đỏa và mười là cho Bốn nhật trị.

Lại có mười pháp quả mắng, đó là cho khổ thiết, cho y chỉ, cho khu xuất và cho hạ ý, cho Bất kiến tẩn, cho Bất tác tẩn, cho Ác tà bất trừ tẩn, cho Biệt trụ, cho Ma-na-đỏa và mười là cho Bốn nhật trị.

Có mười pháp ngăn thọ giới, đó là phạm biên tội, vốn là bạch y, bất năng nam, ô nhục Tỳ-kheo-ni, người việt tế, tặc trụ, người giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, người ác tâm làm cho Phật bị thương.

Có mười nạn, đó là nạn vua, nạn giặc, nạn lửa, nạn nước, nạn thú dữ, nạn rồng, nạn người, nạn phi nhơn, nạn liên quan tới mạng sống và nạn phạm hạnh.

Có mười loại phi Tỳ-ni, đó là mười bất thiện nghiệp.

Có mười loại Tỳ-ni, đó là mười thiện nghiệp.

Lại Có mười phi Tỳ-ni, đó là mười tà.

Lại Có mười Tỳ-ni, đó là mười trực của bậc Vô học.

Có mười hạng người không có chí, đó là người hành Biệt trụ, người hành Biệt trụ xong, người hành Ma-na-đỏa, người hành Ma-na-đỏa xong, người bị khổ thiết (trị phạt), người đang hành y chỉ, người bị tẩn xuất, người đang hành Hạ ý, người bị Bất kiến tẩn, người bị Bất tác tẩn.

Có mười loại ngăn thuyết giới phi pháp:

- Một là không phạm Ba-la-di, không nêu ra việc Ba-la-di .

- Hai là không khinh trách Tăng, không nêu ra việc khinh trách

Tăng.

- Ba là không xả giới, không nêu ra việc xả giới.

- Bốn là tùy thuận việc Tăng như pháp.

- Năm là không phá giới.

- Sáu là không phá kiến.

- Bảy là không thấy.

- Tám là không nghe.
 - Mười là không nghi.
- Ngược với mười việc trên thì gọi là ngăn thuyết giới như pháp.
Có mười lợi nên Như lai kết giới:
- Một là nhiếp thủ Tăng,
 - Hai là khéo nhiếp phục,
 - Ba là khiến Tăng được an lạc trụ,
 - Bốn là chiết phục người có tâm cống cao,
 - Năm là khiến người tầm quý được an lạc,
 - Sáu là khiến người không tin được tịnh tín,
 - Bảy là khiến người đã tin được tăng trưởng,
 - Tám là ngăn phiền não lậu hoặc đời này,
 - Chín là đoạn nghiệp ác đời sau,
 - Mười là khiến phạm hạnh trụ lâu

Do mười lợi này nên Như lai chế giới, nói kinh, nói luận; nói tụng kinh, luật, luận; nói trì kinh, luật, luận; nói nhiếp kinh, luật, luận; bảo Hòa thượng và A-xà-lê nên dạy oai nghi cho đệ tử cộng hành và đệ tử cận hành; nói Tỳ-ni, nói Ba-la-đề-mộc-xoa, nói thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa, nói ngăn thuyết giới, nói thọ tứ tử, nói ngăn tự tử, nói gởi dục, nói thọ dục, nói trì dục, nói thuyết dục, nói lấy dục; nói gởi thanh tịnh, nói thọ thanh tịnh, nói trì thanh tịnh, nói thuyết thanh tịnh, nói lấy thanh tịnh; nói gởi dục thanh tịnh, nói thọ dục thanh tịnh, nói nói trì dục thanh tịnh, nói thuyết dục thanh tịnh, nói lấy dục thanh tịnh; nói y chỉ, nói cho y chỉ, nói thọ y chỉ, nói xả y chỉ; nói chiết phục, nói khu xuất, nói hối lỗi, nói thọ hối lỗi; nói các pháp yết ma như đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma, yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý, yết ma Bất kiến tấn, yết ma Bất tác tấn, yết ma Bất xả ác tà kiến, yết ma Biệt trụ, yết ma Ma-na-đỏa, yết ma Bốn nhật trụ, yết ma Xuất tội, yết ma Mịch tội tương... khiến cho người chưa điều phục được điều phục đều là vì mười lợi ích kể trên.
